

Số: 18 /2018/QĐST - HNGĐ

Yên Mô, ngày 04 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ thụ vụ án dân sự thụ lý số: 15/ 2018/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1985

Địa chỉ : Xóm 9B, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình

Bị đơn: Anh Mai Văn H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, khoản 4 – Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị T và anh Mai Văn H.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Giao cháu Mai Thu T sinh ngày 30/3/2013 cho Chị Hoàng Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Anh Mai Văn H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ tháng 4/2018 đến khi cháu Mai Thu T trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu T chung sống với chị T và anh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung; chị T và thành viên trong gia đình không ai được cản trở anh H trong việc trông nom, chăm sóc con chung.

Kể từ ngày chị T có đơn đề nghị thi hành án đối với số tiền anh H chậm trả thì anh H phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung và công nợ: Chị Hoàng Thị T và anh Mai Văn H đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không có ai vay nợ tài sản gì nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí :

Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn : Chị Hoàng Thị T nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 1500.000đ (một trăm năm mươi nghìn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị Hoàng Thị T đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), hoàn lại cho Chị Hoàng Thị T số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0001948 ngày 14 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh H phải nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) 150.000 (một trăm năm mươi nghìn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- UBND xã Yên Nhân;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa